

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 1230 /QĐ-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định 3752/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định 2622/QĐ-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều tra áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với các sản phẩm thép cuộn, thép dây có mã HS: 7213.91.90, 7217.10.10,

7217.10.29, 7229.90.99, 9839.10.00 nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước/vùng lãnh thổ khác nhau với nội dung chi tiết nêu trong Thông báo gửi kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Trình tự thủ tục áp dụng biện pháp thực hiện theo pháp luật về quản lý ngoại thương.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, XD, TTTT;
- Các Thứ trưởng;
- Tổng cục Hải quan;
- Các website: Chính phủ; Bộ Công Thương;
- Các Vụ: AP, AM, ĐB, PC, KHCN;
- Các Cục: CN, XNK;
- Văn phòng BCĐLN HNQT về Kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (08).

BỘ TRƯỞNG



Trần Tuân Anh

## THÔNG BÁO

V/v áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại  
(Kèm theo Quyết định số 1230/QĐ-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2019 của  
Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017 ("Luật Quản lý ngoại thương"); Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại ("Nghị định 10/2018/NĐ-CP"); và Thông tư số 06/2018/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 20 tháng 4 năm 2018 quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại ("Thông tư 06/2018/TT-BCT"), Bộ Công Thương thông báo nội dung chi tiết về việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) đối với các sản phẩm thép cuộn, thép dây có mã HS: 7213.91.90, 7217.10.10, 7217.10.29, 7229.90.99, 9839.10.00 nhập khẩu vào Việt Nam (mã số vụ việc AC01.SG04) như sau:

### 1. Thông tin cơ bản

Ngày 18 tháng 7 năm 2016, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2968/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam.

Trên cơ sở Hồ sơ yêu cầu của Nguyên đơn, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2622/QĐ-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2018 về việc tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM đối với sản phẩm thép cuộn, thép dây có mã HS: 7213.91.90, 7213.99.90, 7217.10.10, 7217.10.29, 7229.90.99, 9839.10.00, 9839.20.00 nhập khẩu vào Việt Nam.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 171/QĐ-BCT về việc gia hạn lần thứ nhất thời gian điều tra áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM đối với sản phẩm thép cuộn, thép dây nhập khẩu vào Việt Nam.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 410/QĐ-BCT về việc gia hạn lần thứ hai thời gian điều tra áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM đối với sản phẩm thép cuộn, thép dây nhập khẩu vào Việt Nam.

## 2. Hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM

Đối tượng áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM là các sản phẩm thép cuộn, thép dây có mã HS: 7213.91.90, 7217.10.10, 7217.10.29, 7229.90.99, 9839.10.00 nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước/vùng lãnh thổ khác nhau. Các sản phẩm thép cuộn, thép dây có một trong các đặc điểm sau đây được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM:

- (i) Thép chứa một trong các nguyên tố có hàm lượng phần trăm (%) theo khối lượng thuộc phạm vi sau: Các-bon (C) > 0,37%; Si-líc (Si) > 0,60%; Crôm (Cr) > 0,60%; Ni-ken (Ni) > 0,60%; Đồng (Cu) > 0,60%.
- (ii) Thép chứa đồng thời các nguyên tố có hàm lượng phần trăm (%) theo khối lượng thuộc phạm vi sau: Măng-gan (Mn) từ 0,70% đến 1,15%; Lưu huỳnh (S) từ 0,24% đến 0,35%.
- (iii) Thép có mặt cắt ngang hình tròn từ 14mm trở lên.
- (iv) Các sản phẩm thép trong nước chưa sản xuất được.

Đối với các tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm thép thuộc mục (i), mục (ii), và mục (iii): để được loại trừ áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM, khi nhập khẩu hàng hoá cần nộp cho Chi cục Hải quan nơi thực hiện thủ tục các giấy tờ để chứng minh hàng hoá nhập khẩu thoả mãn các tiêu chí được loại trừ áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM như trên.

Đối với các tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm thép thuộc mục (iv): để được loại trừ áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM, khi nhập khẩu hàng hoá cần nộp cho Chi cục Hải quan nơi thực hiện thủ tục Quyết định miễn trừ áp dụng biện pháp PVTM do Bộ Công Thương ban hành. Quy trình, thủ tục miễn trừ thực hiện theo Nghị định 10/2018/NĐ-CP và Thông tư 06/2018/TT-BCT. Tổ chức/cá nhân nhập khẩu sản phẩm thép thuộc mục (iv) tham khảo Quy trình thực hiện miễn trừ tại Phụ lục kèm theo Thông báo này.

### **3. Mức thuế chống lẩn tránh biện pháp PVTM**

Hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM theo quy định tại Mục 2 của Thông báo này sẽ bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM dưới dạng thuế nhập khẩu bổ sung (thuế PVTM) với mức thuế là 10,9% kể từ khi Quyết định áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM đối với sản phẩm thép cuộn, thép dây có hiệu lực đến hết ngày 21 tháng 3 năm 2020 (nếu biện pháp tự vệ ban đầu không gia hạn). Trong trường hợp biện pháp tự vệ được gia hạn, Bộ Công Thương sẽ có thông báo cụ thể tiếp theo.

Trình tự, thủ tục kê khai, thu, nộp, hoàn trả, miễn thuế chống lẩn tránh biện pháp PVTM được thực hiện theo quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 và các quy định hiện hành.

### **4. Khiếu nại**

Trong trường hợp các tổ chức/cá nhân có căn cứ cho thấy Quyết định áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM này vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức/cá nhân có quyền khiếu nại Quyết định này theo Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011.

### **5. Thông tin liên hệ**

Thông tin về Quyết định áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM đối với sản phẩm thép cuộn, thép dây có thể truy cập tại trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương (<http://www.moit.gov.vn>) và Cục PVTM (<http://www.pvtm.gov.vn>).

Mọi câu hỏi, thắc mắc và ý kiến của các tổ chức/cá nhân về việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM này đề nghị gửi về:

Phòng Điều tra thiệt hại và tự vệ - Cục Phòng vệ thương mại (Cục PVTM),  
Bộ Công Thương

Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84 24) 7303 7898 (Máy lẻ: 112) (Chị Phan Mai Quỳnh);  
Email: [quynhpm@moit.gov.vn](mailto:quynhpm@moit.gov.vn); [giangphg@moit.gov.vn](mailto:giangphg@moit.gov.vn).

## **PHỤ LỤC I**

### **Quy trình miễn trừ áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại**

#### **1. Đối tượng đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp PVTM**

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư 06/2018/TT-BCT.

#### **2. Hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp PVTM**

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư 06/2018/TT-BCT.

#### **3. Quy trình miễn trừ áp dụng biện pháp PVTM**

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định 10/2018/NĐ-CP và Điều 13 Thông tư 06/2018/TT-BCT, cụ thể như sau:

**Bước 1:** Bộ Công Thương (Cục PVTM) thông báo tiếp nhận Hồ sơ miễn trừ. Thông báo có thể được truy cập tại trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương (<http://www.moit.gov.vn>) và Cục PVTM (<http://www.pvtm.gov.vn>).

**Bước 2:** Đối tượng đề nghị miễn trừ nộp Hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp (Hồ sơ) cho Cục PVTM theo một trong các cách sau:

- Nộp qua dịch vụ công trực tuyến:

(<https://dichvucong.moit.gov.vn/HomePage.aspx>)

- Nộp trực tiếp tại Văn phòng Cục PVTM;

- Nộp theo đường bưu chính;

**Bước 3:** Cục PVTM thông báo về tính đầy đủ và hợp lệ của Hồ sơ miễn trừ. Doanh nghiệp bổ sung hồ sơ trong trường hợp cần thiết (thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định 10/2018/NĐ-CP và khoản 5 Điều 13 Thông tư 06/2018/TT-BCT).

**Bước 4:** Thẩm định Hồ sơ miễn trừ và ban hành Quyết định miễn trừ (thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định 10/2018/NĐ-CP và Điều 11, Điều 14 Thông tư 06/2018/TT-BCT).

- Cục PVTM chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét miễn trừ/không miễn trừ trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được Hồ sơ miễn trừ đầy đủ, hợp lệ. Trong trường hợp cần thiết, thời hạn xem xét quyết định miễn trừ có thể kéo dài nhung trong mọi trường hợp không quá thời hạn quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định 10/2018/NĐ-CP. Trong trường hợp không miễn trừ, Cục PVTM thông báo về lý do không miễn trừ.

- Hoàn trả thuế PVTM: Trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn trừ, đối tượng được miễn trừ được hoàn trả thuế PVTM đã nộp đối với những lô hàng nhập khẩu đăng ký tờ khai hải quan trong thời hạn miễn trừ của quyết định miễn trừ.

Thủ tục hoàn trả thuế PVTM áp dụng theo các quy định pháp luật hiện hành.

**Bước 5:** Báo cáo định kỳ: đối tượng được miễn trừ phải nộp báo cáo định kỳ về tình hình nhập khẩu hàng hóa được miễn trừ và việc tuân thủ điều kiện, nghĩa vụ được miễn trừ tới Cục PVTM (thực hiện theo Điều 16 Thông tư 06/2018/TT-BCT).

**Bước 6:** Kiểm tra sau miễn trừ: Cục PVTM có thể tiến hành kiểm tra sau miễn trừ nhằm mục đích thẩm định việc tuân thủ của đối tượng được miễn trừ đối với các điều kiện, quy định pháp luật về miễn trừ. Trường hợp đối tượng được miễn trừ không tuân thủ các quy định, điều kiện hưởng miễn trừ, Bộ Công Thương có quyền thu hồi quyết định miễn trừ và thông báo cho cơ quan hải quan xử lý theo quy định pháp luật.

## PHỤ LỤC II

### Tóm tắt Kết luận điều tra

Khoản 3 Điều 73 Nghị định 10/2018/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 81 Nghị định 10/2018/NĐ-CP quy định việc mở rộng phạm vi áp dụng biện pháp PVTM và điều tra chống lẩn tránh biện pháp PVTM bao gồm các nội dung:

- (i) Hàng hóa bị điều tra lẩn tránh có sự khác biệt không đáng kể so với hàng hóa đang áp dụng biện pháp PVTM;
- (ii) Khối lượng nhập khẩu hàng hóa bị điều tra lẩn tránh gia tăng đáng kể so với khối lượng nhập khẩu hàng hóa đang áp dụng biện pháp PVTM. Việc nhập khẩu gia tăng đáng kể này diễn ra ngay trước hoặc kể từ ngày có quyết định điều tra áp dụng biện pháp PVTM;
- (iii) Thiệt hại của ngành sản xuất trong nước hoặc sự giảm hiệu quả của biện pháp PVTM đang có hiệu lực.

Trên cơ sở phân tích về hàng hóa bị điều tra lẩn tránh biện pháp PVTM, dòng chảy thương mại, tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất thép cuộn, thép dây trong nước, Bộ Công Thương (Cục PVTM - Cơ quan điều tra) kết luận như sau:

#### *1. Về hàng hóa bị điều tra lẩn tránh biện pháp PVTM*

- Hàng hóa nhập khẩu bao gồm các mã HS: 7213.91.90, 7217.10.10, 7217.10.29, 7229.90.99, 9839.10.00 là thép cuộn, thép dây bị điều tra áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM có sự khác biệt không đáng kể so với hàng hóa là thép cuộn, thép dây đang bị áp dụng biện pháp PVTM (biện pháp tự vệ).

- Đối với mã HS 7213.99.90, 9839.20.00: Cơ quan điều tra kết luận hàng hóa nhập khẩu có mô tả thuộc mã HS này có đặc tính kỹ thuật khác biệt với hàng hóa đang áp dụng biện pháp tự vệ và hàng hóa sản xuất trong nước do các sản phẩm thép này có đường kính mặt cắt ngang hình tròn từ 14mm trở lên. Vì vậy, Bộ Công Thương quyết định loại mã HS này khỏi phạm vi áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM.

Cơ quan điều tra kết luận thép cuộn, thép dây bị điều tra áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM là hàng hóa tương tự và cạnh tranh trực tiếp với thép cuộn, thép dây được sản xuất trong nước. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra xác

định trong số hàng hóa nhập khẩu bị điều tra lần tránh biện pháp PVTM có một số sản phẩm hiện nay trong nước chưa sản xuất được (bao gồm nhưng không giới hạn ở các loại thép kết cấu chất lượng cao, thép cán kéo phục vụ công nghiệp phụ trợ, công nghiệp ô-tô, xe máy) và do đó cần được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng biện pháp chống lần tránh biện pháp PVTM. Chi tiết về việc loại trừ được nêu tại Mục 2 của Thông báo này.

## ***2. Về việc nhập khẩu tăng đáng kể***

Lượng nhập khẩu thép cuộn, thép dây bị điều tra lần tránh biện pháp PVTM đã gia tăng đáng kể so với lượng nhập khẩu thép cuộn, thép dây đang bị áp dụng biện pháp tự vệ. Việc nhập khẩu gia tăng kể này chỉ diễn ra sau khi Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với thép cuộn, thép dây nhập khẩu vào Việt Nam (vụ việc SG04). Đặc biệt, việc gia tăng nhập khẩu là đột biến và rõ ràng ngay sau khi biện pháp tự vệ được áp dụng đối với sản phẩm thép cuộn và thép dây. Vì vậy, Cơ quan điều tra kết luận có hành vi lần tránh biện pháp PVTM đối với một số sản phẩm thép cuộn, thép dây thông qua việc thay đổi không đáng kể hàng hóa đang bị áp dụng biện PVTM.

## ***3. Về tác động của hành vi lần tránh biện pháp PVTM***

Để đánh giá tác động của hành vi lần tránh biện pháp tự vệ nói trên đến ngành sản xuất thép cuộn, thép dây trong nước, Cơ quan điều tra đã gửi bản câu hỏi đến các doanh nghiệp sản xuất thép cuộn, thép dây tại Việt Nam. Kết quả điều tra cho thấy trong giai đoạn 2016-2018, hàng hóa nhập khẩu bị điều tra lần tránh biện pháp PVTM đã làm suy giảm hiệu quả của biện pháp tự vệ (về giá và về lượng) đang được áp dụng.

Kết luận điều tra (bản công khai) được Cơ quan điều tra gửi cho các Bên liên quan trong vụ việc.